

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 4374/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2013

V/v vương mắc chính sách thuế
áp dụng từ ngày 01/07/2013

Kính gửi: Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 2438/HQHCM-TXNK ngày 17/7/2013 của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh về vương chính sách thuế áp dụng từ ngày 01/7/2013. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về nội dung liên quan đến Danh mục quản lý rủi ro ban hành kèm theo công văn số 3286/TCHQ-TXNK ngày 14/6/2013 của Tổng cục Hải quan:

Yêu cầu Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh thực hiện theo đúng nội dung hướng dẫn tại công văn số 3286/TCHQ-TXNK ngày 14/6/2013 của Tổng cục Hải quan. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát hiện mức giá kiểm tra nêu tại Danh mục có sự tăng, giảm trên 10% thì có đề xuất sửa đổi mức giá gửi về Tổng cục Hải quan theo mẫu "Báo cáo đề xuất điều chỉnh các mức giá trong danh mục quản lý rủi ro về giá" được quy định tại điểm đ mục 3 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1102/QĐ-BTC ngày 21/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính kèm theo nguồn thông tin thu thập và đề xuất mức giá.

2. Về số tiền thuế ấn định:

a) Đối với các tờ khai đăng ký kể từ ngày 01/7/2013: Yêu cầu Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh thực hiện theo khoản 11, điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý Thuế có hiệu lực thi hành từ 01/7/2013, cụ thể:

- Thời hạn nộp thuế đối với số tiền thuế ấn định là ngày thông quan hoặc giải phóng hàng. Đối với hàng hóa tạm nhập - tái xuất thì thời hạn nộp thuế đối với số thuế ấn định là ngày hoàn thành thủ tục hải quan tạm nhập khẩu hàng hóa. Trường hợp Doanh nghiệp bảo đảm bằng hình thức bảo lãnh thì phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý Thuế kể từ ngày thông quan hoặc giải phóng hàng. Trường hợp Doanh nghiệp bảo đảm bằng hình thức đặt cọc thì không tính chậm nộp thuế.

- Về tính chậm nộp đối với trường hợp nộp bảo đảm nhiều hơn khoản tiền ấn định:

+ Nếu Doanh nghiệp bảo đảm bằng hình thức đặt cọc nhiều hơn tiền ấn định thì xử lý hoàn trả lại tiền đặt cọc.

+ Nếu Doanh nghiệp bảo đảm bằng hình thức bảo lãnh nhiều hơn tiền ấn định thì tính chậm nộp trên số tiền ấn định.

b) Đối với các tờ khai đăng ký trước ngày 01/7/2013: Thời hạn nộp thuế đối với số tiền thuế ấn định là ngày cơ quan hải quan ban hành quyết định ấn định thuế.

3. Về mẫu ấn chỉ Quyết định ấn định thuế và chương trình dữ liệu KT559:

a) Mẫu ấn định: Hiện nay, mẫu số 05 ban hành kèm theo Phụ lục VI Thông tư 194/2010/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục ban hành kèm Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 194/2010/TT-BTC. Vì vậy, trong thời gian chờ Bộ Tài chính ban hành Thông tư mới, yêu cầu Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh thực hiện theo mẫu ấn định của Thông tư 194/2010/TT-BTC nhưng có sửa đổi nội dung cho phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế (có thể tham khảo mẫu ấn định kèm theo).

b) Chương trình dữ liệu KT559: Hiện nay, Tổng cục Hải quan đang nâng cấp hệ thống dữ liệu KT559 để phù hợp và đáp ứng yêu cầu quản lý của Luật sửa đổi, bổ sung. Vì vậy, Tổng cục Hải quan ghi nhận vướng mắc của đơn vị.

Tổng cục Hải quan thông báo đề Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh biết và thực hiện./.

Nơi nhận: *vt*

- Như trên;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố (để t/hiện);
- Lưu: VT, TXNK-PG (5).



QUYẾT ĐỊNH - Quyết định về việc ấn định thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../QĐ-

....., ngày..... tháng..... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN HẢI QUAN BAN HÀNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế;

Căn cứ Luật hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hải quan số 42/2005/QH11 ngày 14/6/2005; Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005; Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ quy định về xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng; Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.....; Luật thuế bảo vệ môi trường

Căn cứ....

Trên cơ sở xem xét

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ấn định thuế đối với(1) xuất khẩu, nhập khẩu thuộc.....(2) tại (3) của(4),

Mã số thuế:....., địa chỉ:

Điều 2. Lý do ấn định thuế: (5)

Điều 3. Tổng số tiền thuế ấn định ;

Sắc thuế	Chương	Tiêu mục	Số tiền thuế phải nộp	Số tiền thuế đã nộp	Số tiền thuế còn phải nộp (*)
1	2	3	4	5	6 = 4-5
Thuế xuất nhập khẩu	Ghi theo chương của Bộ chủ quản	1901/1902			
Thuế tiêu thụ đặc biệt		1751/1752			
Thuế bổ sung		(**)			
Thuế bảo vệ môi trường		(***)			
Thuế giá trị gia tăng		1702/1703			
Tổng cộng					

Bằng chữ:

09488273

Điều 4.

.....(4) có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuế phải nộp nêu tại Điều 3 quyết định này và tiền chậm nộp (nếu có) theo quy định tại khoản 32 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước ...
..... hoặc nộp trực tiếp cho cơ quan hải quan hoặc nộp vào tài khoản chuyên thu của cơ quan hải quan tại Ngân hàng thương mại. Thời hạn nộp thuế được tính từ ngày ... (6)

Nơi nhận :

- Tên người nộp thuế;
- Cục HQ.....;
-;
- Lưu: VT, đơn vị soạn thảo (...b).

Thủ trưởng cơ quan HQ có thẩm quyền

Ghi chú:

- (1) Nêu rõ tên mặt hàng xuất nhập khẩu hoặc tên các lô hàng xuất nhập khẩu
- (2)- Ghi rõ thuộc tờ khai số..ngày.. tháng.. năm...
 - Ghi rõ thuộc các tờ khai phát sinh từ ngày.... đến ngày...chi tiết tại bảng kê đính kèm (đối với trường hợp ấn định cho nhiều tờ khai)
- (3) Ghi rõ chỉ cục Hải quan nơi mở tờ khai bị ấn định..
- (4)Ghi rõ tên tổ chức, cá nhân nộp thuế (người nộp thuế)
- (5)Ghi rõ nguyên nhân ấn định thuế (ví dụ doanh nghiệp khai sai mã số mặt hàng.....cơ quan Hq áp lại mã số mặt hàng...thuế suất....), ấn định yếu tố tính thuế hay ấn định số thuế phải nộp
- (6) Ngày thông quan hoặc giải phóng hàng hoặc ngày hoàn thành thủ tục hải quan tạm nhập khẩu hàng hóa
- (*) :Nếu người nộp thuế đã nộp thiếu thuế và còn phải nộp bổ sung thuế ghi(+); Nếu người nộp thuế đã nộp thừa thuế và được hoàn ghi (-).
- (**): Tiểu mục thu thuế bổ sung:
 - -Thuế tự vệ; 1951 –Thuế chống bán phá giá đối với hàng hóa NK vào VN; 1952 – Thuế chống trợ cấp đối với hàng hóa NK vào VN; 1953 – Thuế chống phân biệt đối xử đối với hàng hóa NK vào VN.
- (***): Tiểu mục thu thuế bảo vệ môi trường:
 - 2005- Thu từ than đá; 2006- Thu từ dung dịch hydro, chloro, fluoro, carbon;
 - 2007- Thu từ túi nilon; 2008- Thu từ thuốc diệt cỏ; 2049- Thu từ các sản phẩm khác, hàng hóa khác.

Trong trường hợp ấn định cho nhiều tờ khai, Số tiền thuế phản ánh trên quyết định ấn định chỉ là tổng số thuế còn chi tiết theo từng tờ khai được thể hiện trên Bảng kê đính kèm. Bảng kê là bộ phận của Quyết định và được đóng dấu treo đính kèm quyết định.